

THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

PGS. TS. Lê Xuân Bá

Viện trưởngViên nghiên cứu quản lý kinh tế TU

Việt Nam đã tiến hành Đổi mới được gần 25 năm và đã đạt được những thành công rất đáng tự hào: không những duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục cao (trung bình từ 7- 8% năm), mà còn là một trong những quốc gia đạt được thành tựu cao nhất trong xóa đói, giảm nghèo và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Đi đôi với những nỗ lực vượt bậc nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng quan tâm đổi mới và hoàn thiện *hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN*, coi đây là khâu đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

1. Vài nét về khái niệm thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

Cho đến nay ở nhiều nước, trong đó có nước ta, chưa có sự thống nhất cao về khái niệm thể chế kinh tế. Chủ đề về thể chế kinh tế mới được nghiên cứu ở nước ta trong một số năm gần đây, do vậy còn nhiều cách hiểu khác nhau về vấn đề này cũng là điều dễ hiểu. Trong bài viết này **thể chế kinh tế** được hiểu là:

(i) Các bộ quy tắc, luật lệ chế định các hành vi kinh tế, là bộ công cụ điều chỉnh hành vi của các bên tham gia hoạt động kinh tế.

(ii) Vị thế, vai trò, năng lực và phương thức tổ chức, vận hành của các chủ thể tham gia kinh tế (Nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội, người dân...).

(iii) Cơ chế, cách thức tổ chức thực hiện các luật lệ, quy tắc nhằm đạt được mục tiêu, hay kết quả mà các bên tham gia hoạt động kinh tế mong muốn.

Nếu áp dụng lý thuyết trò chơi thì 3 bộ phận cấu thành nói trên của thể chế kinh tế được gọi là: luật chơi, người chơi và cách chơi.

Từ cách hiểu thể chế kinh tế như trên có thể thấy **thể chế kinh tế thị trường** là thể chế kinh tế được áp dụng vào nền kinh tế thị trường.

Mỗi nền kinh tế có hệ thống thể chế riêng, đặc trưng chỉ cho nền kinh tế đó. Ngay cả các nước có chế độ xã hội và trình độ phát triển kinh tế tương tự nhau cũng có các hệ thống thể chế kinh tế không giống nhau. Ví dụ, phần lớn

các nước OECD đã rất phát triển, nhưng có thể nói các nước này có thể chế kinh tế không hoàn toàn giống nhau, xét cả từ khía cạnh lịch sử lẫn hiện tại.

Hiện nay chúng ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với những đặc trưng được nêu khá rõ trong Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng.

Nội dung ĐHXHCN trong nền KTTT ở nước ta (NQĐH X của Đảng)

(i) Thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;

(ii) Giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân;

(iii) Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, đồng thời khuyến khích mọi người dân làm giàu chính đáng và giúp đỡ, tạo điều kiện để người khác thoát khỏi nghèo, từng bước khá giả hơn;

(iv) Phát triển kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân;

(v) Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, ý tế, giáo dục,... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người;

(vi) Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội;

(vii) Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng (Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng, trang 77).

Với những nội dung như nêu trên có thể thấy rằng trong nền KTTTĐHXHCN, những đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường, với tất cả các quy luật của nó như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, v.v. phải được đảm bảo đầy đủ; đồng thời, phải có những đặc tính thể hiện tính định hướng XHCN của nền kinh tế này.

Trong môi quan hệ biện chứng này, các thế mạnh của thị trường được sử dụng để phát triển lực lượng sản xuất, phát triển nền kinh tế, để xây dựng cơ sở

vật chất – kỹ thuật của đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; còn tính định hướng XHCN được bảo đảm nhằm mục đích cuối cùng là tiến tới một xã hội công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ.

Một điều cần được nhận thức rõ ràng hơn là việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN không phải là sự gán ghép khiên cưỡng, chủ quan giữa kinh tế thị trường và các đặc điểm của CNXH. Nếu xem xét kỹ, có thể thấy rằng những nét đặc trưng của “định hướng XHCN”, như được xác định tại Đại hội lần thứ X của Đảng, đã thể hiện sự tương đồng rất cao với những yêu cầu đặt ra trong Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Điều đó cho thấy quyết tâm của Đảng xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chính là sự thể hiện khả năng nắm bắt và vận dụng sáng tạo xu thế vận động khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay, là sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của nền văn minh nhân loại, phát huy vai trò tích cực, đồng thời hạn chế những khuyết tật của kinh tế thị trường, nhằm thực hiện có kết quả mục tiêu từng bước quá độ lên CNXH.

Cùng với việc xây dựng nền KTTTĐHXHCN, chúng ta đang từng bước xây dựng thể chế kinh tế cho nền kinh tế này, tức xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được hiểu là hệ thống thể chế kinh tế với 3 bộ phận cấu thành như nêu ở bên trên được xây dựng và thực hiện trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nói rõ hơn thể chế này gồm hệ thống các bộ quy tắc kinh tế thị trường, được các chủ thể kinh tế thị trường khác nhau (Nhà nước, doanh nghiệp, các hiệp hội, người dân...) vận hành, với các cơ chế, cách thức được xác định rõ theo hướng vừa đảm bảo phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường, vừa đảm bảo công bằng xã hội và phát huy vai trò tích cực trong hỗ trợ phát triển của Nhà nước pháp quyền XHCN.

2. Thành tựu chủ yếu về xây dựng thể chế KTTTĐHXHCN ở nước ta

Kể từ khi đổi mới, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng và thực thi thể chế kinh tế mới mà nổi bật là đã chuyển đổi mạnh mẽ từ thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thành tựu này là kết quả của nhiều nỗ lực, nhưng trước hết là kết quả của đổi mới nhận thức lý luận và tư duy kinh tế. Có thể nêu lên một số thành tựu và tiến bộ cụ thể như sau:

- Khuôn khổ pháp lý mới cho kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển ngày càng đầy đủ hơn, đồng bộ hơn và hợp với xu thế thời đại hơn. Tính dân chủ, công khai trong xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách ngày càng nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước.

- Chế độ sở hữu được đổi mới cơ bản từ hình thức sở hữu toàn dân và tập thể là chủ yếu sang nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế đan xen hỗn hợp, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo; từng bước xoá bỏ phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho khai thác tiềm năng trong nước và ngoài nước vào phát triển kinh tế- xã hội. Quyền tự do, bình đẳng trong kinh doanh ngày càng được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

- Cơ chế phân bổ nguồn lực quốc gia về cơ bản đã được chuyển đổi theo hướng vừa dựa vào các tín hiệu thị trường, vừa căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển của Nhà nước. Chế độ phân phối đã được đổi mới theo hướng công bằng hơn, dựa trên sự đóng góp cả về lao động, hiệu quả kinh tế, lẫn các đóng góp về vốn và các nguồn lực khác vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

- Khu vực DNNN liên tục được sắp xếp, đổi mới và bước đầu nâng cao hiệu quả hoạt động. Các hợp tác xã, nông lâm trường tiếp tục được đổi mới và hỗ trợ phát triển. Kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế có đầu tư nước ngoài được thừa nhận và được khuyến khích phát triển. Các đơn vị sự nghiệp bước đầu được đổi mới theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các loại thị trường chức năng đã ra đời và từng bước phát triển theo hướng thông suốt và thống nhất trong cả nước, mở rộng dần ra khu vực và thế giới.

- Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội được quan tâm ngay trong từng bước phát triển, từng chính sách phát triển. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, giải quyết việc làm được quan tâm. Công tác xoá đói giảm nghèo đạt nhiều thành tựu nổi bật. Hệ thống an sinh xã hội được hình thành và từng bước phát triển. Các chính sách xã hội, chính sách chăm sóc người có công, hỗ trợ các nhóm người yếu thế, trợ giúp đồng bào ở những vùng bị thiên tai được thực thi ngày càng có hiệu quả hơn.

- Quản lý nhà nước về kinh tế từng bước được đổi mới: chức năng quản lý nhà nước, chức năng chủ sở hữu của Nhà nước và chức năng kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước được phân định rõ hơn. Nhà nước chuyển từ quản lý, can thiệp trực tiếp là chủ yếu sang quản lý, can thiệp gián tiếp là chủ yếu vào

hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hệ thống chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, luật pháp, chính sách và các công cụ điều tiết vĩ mô khác.

3. Những hạn chế, yếu kém trong xây dựng thể chế KTTTĐHXHCN ở nước ta

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu được cả trong và ngoài nước thừa nhận, quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện vẫn còn không ít hạn chế và yếu kém, mà khái quát nhất là thể chế của nền kinh tế nước ta chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, trong đó quan trọng phải kể đến là:

- Lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa được định hình một cách có hệ thống. Các đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa được xác định thật rõ và có được sự nhất trí cao.

- Hệ thống pháp luật còn chưa đầy đủ, đồng bộ, thiếu ổn định, chưa minh bạch, chưa tạo được hành lang pháp lý thật sự thuận lợi, an toàn cho sự vận hành thông suốt và thống nhất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Một số quy định pháp luật còn chông chéo, thậm chí trái ngược nhau gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện. Năng lực thực thi pháp luật nhìn chung chưa cao.

- Mặc dù chế độ đa sở hữu đã được khẳng định bằng luật pháp, nhưng trong nhận thức và hành vi ứng xử của các cơ quan công quyền còn nhiều điều chưa nhất quán. Quản lý, sử dụng đất đai, nhất là trong giải phóng mặt bằng còn nhiều vấn đề vướng mắc, gây bức xúc khiếu kiện trong dân. Vấn đề sở hữu trong các DNNN chưa được xác định và xử lý đúng đắn, gây cản trở không ít cho quá trình phát triển, làm thất thoát tài sản nhà nước. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài nhà nước ít nhiều vẫn còn bị phân biệt đối xử trong thực tế. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vị trí then chốt của DNNN chưa được phát huy rõ nét và chưa có tính thuyết phục cao. Kinh tế tập thể đổi mới chậm và chậm phát triển. Kinh tế trang trại, kinh tế hộ còn gặp nhiều khó khăn trở ngại trong quá trình phát triển.

- Phân bổ nguồn lực quốc gia trong không ít trường hợp vẫn còn mang nhiều dấu ấn của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp. Các lĩnh vực xã hội, đặc biệt là giáo dục, y tế, văn hoá chưa được quan tâm đầu tư đúng mức

và chậm đổi mới. Năng suất và hiệu quả của DNNN cũng như của các đơn vị sự nghiệp công chưa tương xứng với đầu tư của Nhà nước. Chính sách tiền lương còn nhiều khiếm khuyết, chưa cho phép cải thiện căn bản đời sống của người hưởng lương, chưa tạo động cơ để thu hút và sử dụng người tài. Hệ thống thuế chưa đồng bộ và thiếu ổn định, chưa cho phép thực hiện tốt chức năng điều tiết và bảo đảm công bằng xã hội, đồng thời thúc đẩy đầu tư, đổi mới công nghệ, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu. Hệ thống quản lý, giám sát phân phối thu nhập ở những lĩnh vực kinh doanh độc quyền còn nhiều yếu kém.

- Các yếu tố thị trường và các loại thị trường chức năng hình thành và phát triển còn chậm, thiếu đồng bộ. Khung pháp luật về giá, về hợp đồng, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền chưa hoàn thiện. Cơ sở hạ tầng vật chất và kỹ thuật cho các thị trường chức năng còn rất lạc hậu. Cấu trúc thị trường chưa đồng bộ, cơ chế vận hành chưa thông suốt, chưa kết nối tốt thị trường trong nước với thị trường quốc tế. Thể chế hỗ trợ phát triển và giám sát, điều tiết thị trường còn yếu. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại, làm hàng giả, hàng nhái, kinh doanh hàng hóa mất vệ sinh, thiếu an toàn... còn khá phổ biến và chậm được khắc phục.

- Tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp chậm được đổi mới. Chưa hình thành được cơ chế có hiệu quả để huy động nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế khác phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục. Chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo còn thấp. Điều kiện tiếp cận các dịch vụ này của người dân còn chênh lệch khá lớn giữa các vùng khác nhau.

- Khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng đang có nguy cơ bị doãng ra. Tỷ lệ các hộ "cận nghèo" còn ở mức cao và nguy cơ tái nghèo lớn. Hệ thống an sinh xã hội vẫn đang ở mức sơ khai, chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Mức độ bao phủ của bảo hiểm xã hội hiện đang còn thấp, cơ chế "đóng, hưởng" chưa được vận hành tốt. Nhiều vấn đề bất cập, bức xúc về trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường chưa được giải quyết tốt.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế chưa cao. Cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước còn nhiều bất cập. Sự phân công, phân cấp, phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các lĩnh vực trong quản lý kinh tế chưa đủ rõ ràng, cụ thể, chưa gắn đầy đủ quyền với trách nhiệm; chưa thật phù hợp với điều kiện vật chất, kỹ thuật và năng lực đội ngũ cán bộ; thiếu các cơ

chế giám sát, đánh giá có hiệu quả. Năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Sự tham gia của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong quá trình hoạch định chính sách, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách còn yếu. Tệ tham nhũng, quan liêu vẫn nghiêm trọng, gây bất bình trong xã hội.

4. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa có tiền lệ, chưa có cơ sở lý luận hoàn chỉnh. Nhận thức, tư duy về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN còn nhiều hạn chế, thiếu thống nhất và chậm được đổi mới. Công tác lý luận chưa ngang tầm với sự phát triển của thực tiễn.

- Trình độ phát triển kinh tế còn thấp, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, sự chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, các thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư còn cao gây khó khăn cho quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Năng lực thể chế hoá và hiệu lực quản lý, điều hành thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước còn yếu. Còn ngập ngừng và thiếu kiên quyết trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội bức xúc. Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách hữu hiệu bảo đảm sự tham gia vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và của người dân. Tập quán xã hội, ý thức của người dân, kể cả của không ít người làm việc trong bộ máy công quyền, chưa chuyển biến kịp thời và phù hợp với kinh tế thị trường trong giai đoạn hội nhập sâu rộng hiện nay.

5. Định hướng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

(i) Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Trong thời gian tới, cần tăng cường thực hiện các hoạt động nhằm quan triệt rõ hơn trong toàn xã hội về các nội dung và tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X (Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 30-1-2008) về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN). Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để đạt được sự thống nhất nhận thức về: **“Nền kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại được phát triển tới trình độ cao dưới CNTB nhưng bản thân kinh tế thị trường không đồng nghĩa với CNTB”** và **“ Nền kinh tế thị trường định**

hướng XHCN ở Việt Nam là một nền kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của CNXH và các yếu tố bảo đảm tính định hướng XHCN” (Văn kiện Nghị quyết trung ương 6, trang 139, 140).

Như vậy KTTT và ĐHXHCN không mâu thuẫn nhau. Định hướng XHCN được thể hiện trong việc xử lý mối quan hệ giữa nhóm người giàu và người nghèo, giữa nhóm người bình thường và nhóm người dễ bị tổn thương, giữa những người giàu với nhóm người có công, đối tượng chính sách, giữa vùng phát triển và vùng kém phát triển, giữa phát triển với tiến bộ và công bằng xã hội, giữa phát triển với bảo vệ môi trường...

(ii) Hoàn thiện thể chế sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh

- Hoàn thiện pháp luật về sở hữu theo hướng khẳng định sự tồn tại khách quan và khuyến khích sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, bảo đảm tính công khai, minh bạch về sở hữu, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu (sở hữu toàn dân mà Nhà nước là đại diện/sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân trong và ngoài nước) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong nền kinh tế.

Pháp luật về sở hữu tài sản phải quy định rõ hơn các quyền của chủ sở hữu và quyền của người được giao sử dụng tài sản. Đồng thời quy định rõ về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thực hiện quyền sở hữu của mình đối với xã hội. Phân định rõ sở hữu tài sản pháp nhân và thể nhân, quyền và trách nhiệm của pháp nhân, thể nhân trong việc thực hiện các chế độ sở hữu tài sản trí tuệ, tài sản vật chất, tài sản cổ phiếu, tài sản nợ.

Thể chế hóa sự vận động của các quyền về tài sản, bảo đảm cho các tài sản được khai thác, sử dụng có hiệu quả cao cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Khuyến khích liên kết các hình thức sở hữu giữa sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân, làm cho chế độ cổ phần trở thành phổ biến, công ty cổ phần trở thành loại hình DN phổ biến trong nền kinh tế.

Hoàn thiện pháp luật về sở hữu nhà nước theo hướng phân biệt rõ chức năng chủ sở hữu tài sản nhà nước của Nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh của DNNN. Tiếp tục đổi mới chế độ đại diện sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Luật hóa chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và chế độ đầu tư vốn nhà nước.

- Sớm thực hiện trên thực tiễn một mặt bằng pháp lý cho các doanh nghiệp không phân biệt chế độ sở hữu. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tổ chức hoạt động theo mô hình quản trị công ty hiện đại, tiếp cận các nguồn lực trên nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng. Hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại và phát triển DNNN. Khẩn trương hoàn thành việc chuyển đổi các DNNN thành các doanh nghiệp được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển HTX và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường, phù hợp với các nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi và phát triển cộng đồng. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận thị trường bất động sản và thị trường vốn. Hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý, lao động của hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã ở khu vực nông thôn, miền núi. Có biện pháp trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến xuất khẩu, mở rộng diện tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia cho cả các hợp tác xã.

- Khuyến khích, hỗ trợ các trang trại, hộ kinh doanh, đặc biệt là trang trại, hộ kinh doanh trong nông nghiệp và ở khu vực nông thôn. Phát triển mô hình trang trại theo hướng gắn với tích tụ, tập trung ruộng đất, với phát triển công nghiệp chế biến và đẩy mạnh xuất khẩu. Tạo điều kiện thuận lợi để các trang trại và hộ kinh doanh phát triển thành doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần và các loại hình công ty khác.

- Tăng cường đầu tư để các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển mạnh mẽ, có hiệu quả. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh cho các đơn vị sự nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hình thành và phát triển. Ban hành đầy đủ quy định pháp luật về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp về: thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự; và về tài chính. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế cạnh tranh cung ứng dịch vụ công thông qua hình thức đấu thầu, đặt hàng của Nhà nước.

- Thực hiện việc phân bổ các nguồn lực dựa trên các nguyên tắc thị trường và phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Phân phối phải bảo đảm đạt được mục đích tăng trưởng

kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển. Vốn đầu tư nhà nước phải được tập trung vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, dịch vụ công, vào các vùng, đối tượng còn nhiều khó khăn. Chính sách phân phối và phân phối lại, bên cạnh việc bảo đảm lợi ích quốc gia, cần bảo đảm lợi ích của người lao động và chủ sở hữu. Chú trọng phân phối lại qua phúc lợi xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế và trong việc bảo đảm đời sống ít nhất ở mức độ trung bình của xã hội cho các đối tượng chính sách.

(iii) Gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn phát triển, từng chính sách phát triển

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trong thời gian tới cần tập trung xử lý một số vấn đề bức xúc sau đây:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nghèo theo hướng bền vững, gắn giảm nghèo với đẩy mạnh tăng trưởng và phát triển, coi chính sách giảm nghèo không chỉ nhằm mục tiêu ổn định mà còn là động lực của sự phát triển. Tiếp tục thực hiện chủ trương và chính sách khuyến khích làm giàu đi đôi với tích cực thực hiện giảm nghèo, vươn lên no ấm, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc ít người và vùng căn cứ cách mạng trước đây. Tăng cường mức đầu tư, trợ giúp người nghèo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giảm nghèo, khắc phục tư tưởng ỷ lại, bao cấp, chỉ trông chờ vào Nhà nước.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội trong tổng thể hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt và hỗ trợ lẫn nhau, có khả năng bảo vệ mọi thành viên trong xã hội, nhất là những nhóm dễ bị tổn thương. Sửa đổi, bổ sung chế độ trợ cấp xã hội theo mức sống tối thiểu của xã hội trong từng thời kỳ. Thực hiện các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội hướng ưu tiên vào những người cần được bảo trợ xã hội (các chương trình giảm nghèo, việc làm, dạy nghề, ...).

(iv) Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về giá, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh. Tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Xây dựng khung pháp lý minh bạch và có hiệu lực để kiểm soát và điều chỉnh các hành vi lạm dụng vị thế độc quyền, thông đồng định giá và chống bán phá giá.

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thông thoáng, phù hợp với thông lệ quốc tế cho các hoạt động kinh doanh. Ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế; thực hiện nghiêm nguyên tắc công dân, doanh nghiệp được đầu tư, kinh doanh trong tất cả những lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Hoàn thiện khung pháp lý bảo đảm quyền tự do ký kết, thực hiện hợp đồng và không hình sự hoá các tranh chấp dân sự về hợp đồng.

Đẩy nhanh quá trình cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và đầu tư, giảm thủ tục và phí tổn cho việc đăng ký gia nhập và rút khỏi thị trường cũng như các hoạt động kinh doanh khác.

- Bên cạnh việc chú trọng phát triển các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ, cần chú ý phát triển các thị trường yếu tố sản xuất, cụ thể là:

+ Đối với thị trường tài chính cần phát huy vai trò điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước như một Ngân hàng trung ương hiện đại, làm tốt chức năng kiểm soát lạm phát, tạo môi trường ổn định để tăng trưởng bền vững. Từng bước mở cửa thị trường tín dụng phù hợp với cam kết quốc tế. Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước; thực hiện thành công lộ trình cổ phần hoá; áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng này. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả huy động vốn, tạo kênh huy động vốn đầu tư dài hạn trên thị trường chứng khoán; tránh các biến động lớn trên thị trường. Có chính sách, biện pháp đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm bảo hiểm. Tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế trong nước, khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Thực hiện lộ trình mở cửa thị trường bảo hiểm theo cam kết hội nhập quốc tế. Quan tâm hơn nữa đến các dịch vụ bảo hiểm sản xuất và tiêu thụ nông sản.

+ Đối với thị trường bất động sản cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bất động sản, sửa đổi Luật Đất đai, bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật đất đai và các luật về tài sản gắn liền với đất, làm cho các quyền về đất đai và bất động sản được vận động theo cơ chế thị trường. Nhanh chóng “vốn hóa” tài sản đất đai, xác định rõ quyền sử dụng đất là một loại hàng hóa đặc biệt, có giá và được định giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước. Hoàn thiện chính sách thuế liên quan đến kinh doanh bất động sản và các trường hợp sở hữu, sử dụng nhà, đất vượt quá hạn mức quy định. Chính sách thuế phải

khuyến khích đầu tư nâng cao giá trị bất động sản, tăng nguồn cung đồng thời ngăn chặn những cơn sốt do đầu cơ bất động sản, đặc biệt là đất đai.

+ Đối với thị trường lao động cần áp dụng phổ biến chế độ hợp đồng lao động trong xã hội, kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập và khu vực kinh tế nhà nước. Chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động ổn định cuộc sống cho bản thân và gia đình, không lệ thuộc vào hộ khẩu thường trú. Tiền lương phải được coi là giá cả sức lao động và phải bảo đảm được tái sản xuất mở rộng sức lao động, được hình thành theo quy luật của thị trường lao động; từng bước được nâng lên cùng với sự phát triển của nền kinh tế.

+ Đối với thị trường công nghệ cần xây dựng chính sách đồng bộ về phát triển tiềm lực của các tổ chức khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện để sản phẩm khoa học – công nghệ được trả giá tương xứng với hiệu quả kinh tế - xã hội mà sản phẩm đó mang lại. Thực hiện nghiêm các chế tài đối với các hành vi vi phạm Luật sở hữu trí tuệ. Đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý khoa học và công nghệ về nhân lực, tài chính, đầu tư, công nghiệp, thương mại phù hợp với cơ chế hoạt động của thị trường công nghệ. Tăng áp lực cạnh tranh để doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển trong thị trường thì phải tích cực đổi mới công nghệ.

+ Sớm xây dựng và hoàn thiện thể chế thị trường đối với một số loại dịch vụ công (y tế, giáo dục, đào tạo, văn hoá và thể thao...). Nhà nước tiếp tục tăng cường vai trò quản lý và tăng đầu tư để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng của các cơ sở công lập, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc ít người. Ban hành và thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và đất đai để khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế khác (kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài) tham gia phát triển cung ứng các dịch vụ công. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt mua từ các nhà cung cấp dịch vụ theo chất lượng và chi phí chuẩn; mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ công; tạo cạnh tranh giữa các đơn vị cung ứng công lập và ngoài công lập cũng như giữa các đơn vị công lập với nhau.

(v) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; bảo đảm sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội; đổi mới và phát huy vai trò lãnh đạo về kinh tế của Đảng

- Hoàn thiện thể chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội. Xác định rõ hơn vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước cho phù hợp với những yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng

XHCN, quá trình hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Nhà nước phải làm tốt đồng thời các chức năng: (a) định hướng phát triển; (b) tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn; (c) điều tiết nền kinh tế và xã hội; và (d) kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật. Nghiên cứu chuyển giao một số công việc Nhà nước không nhất thiết phải làm cho các tổ chức, cá nhân khác; thu gọn bộ máy nhà nước, tập trung nguồn lực vào một số lĩnh vực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế, xã hội.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý và điều hành vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế. Coi trọng công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với cơ chế thị trường và bảo đảm định hướng XHCN của nền kinh tế.

- Phát huy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò của các tổ chức và của người dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhà nước tạo điều kiện và xây dựng cơ chế, chính sách để các tổ chức và cá nhân tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát thực hiện luật pháp và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng về kinh tế. Đảng cần tập trung chỉ đạo nghiên cứu toàn diện và sâu sắc hơn lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, xác định rõ hơn, cụ thể hơn và có sức thuyết phục hơn những nội dung của định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường; tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục nhận thức, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Trên cơ sở làm rõ những nội dung trên Đảng cần chỉ đạo sát sao việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực thi một cách có hiệu quả thể chế kinh tế cho nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta./.